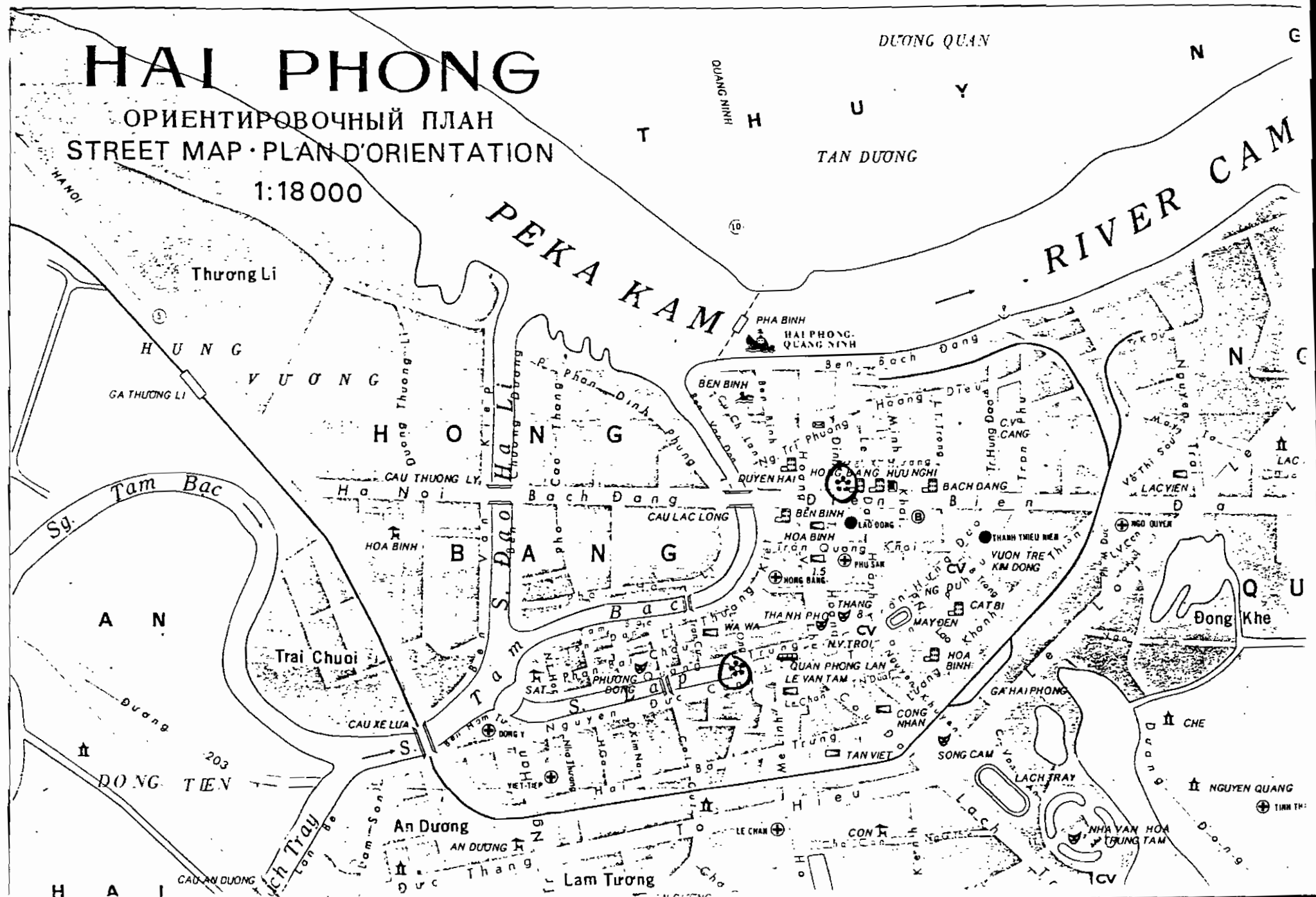
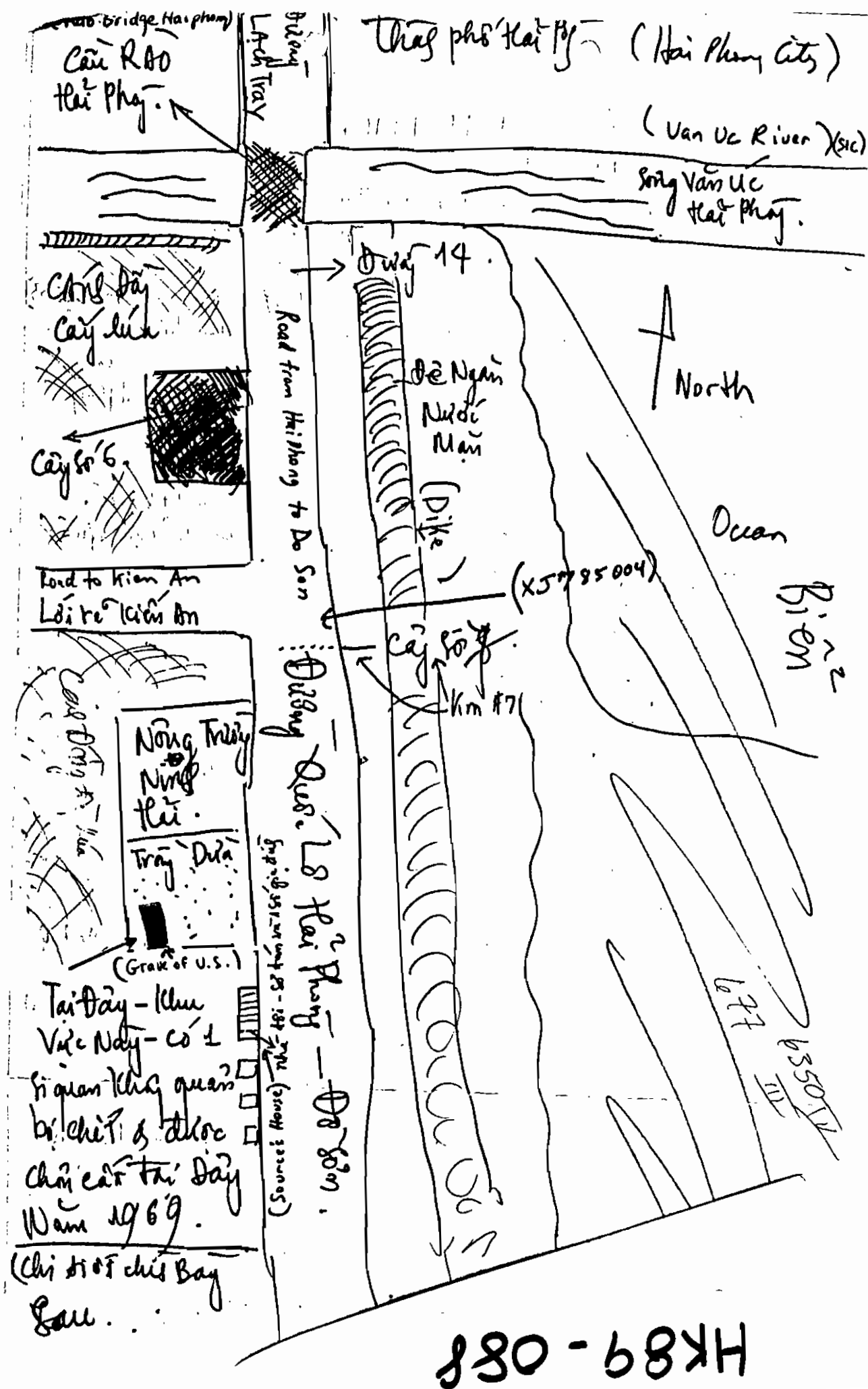


HAI PHONG

ОРИЕНТИРОВОЧНЫЙ ПЛАН
STREET MAP · PLAN D'ORIENTATION

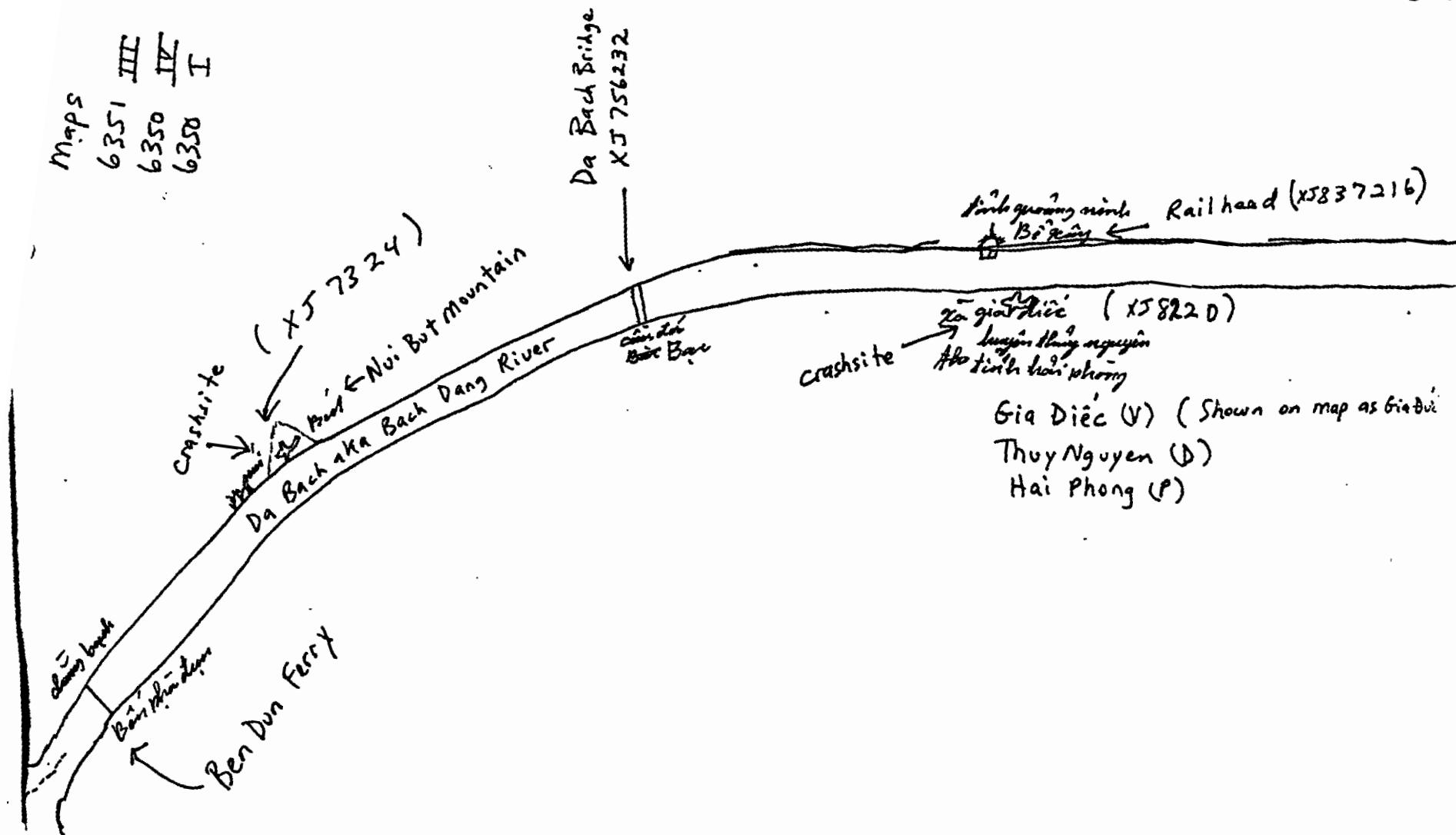
1:18 000

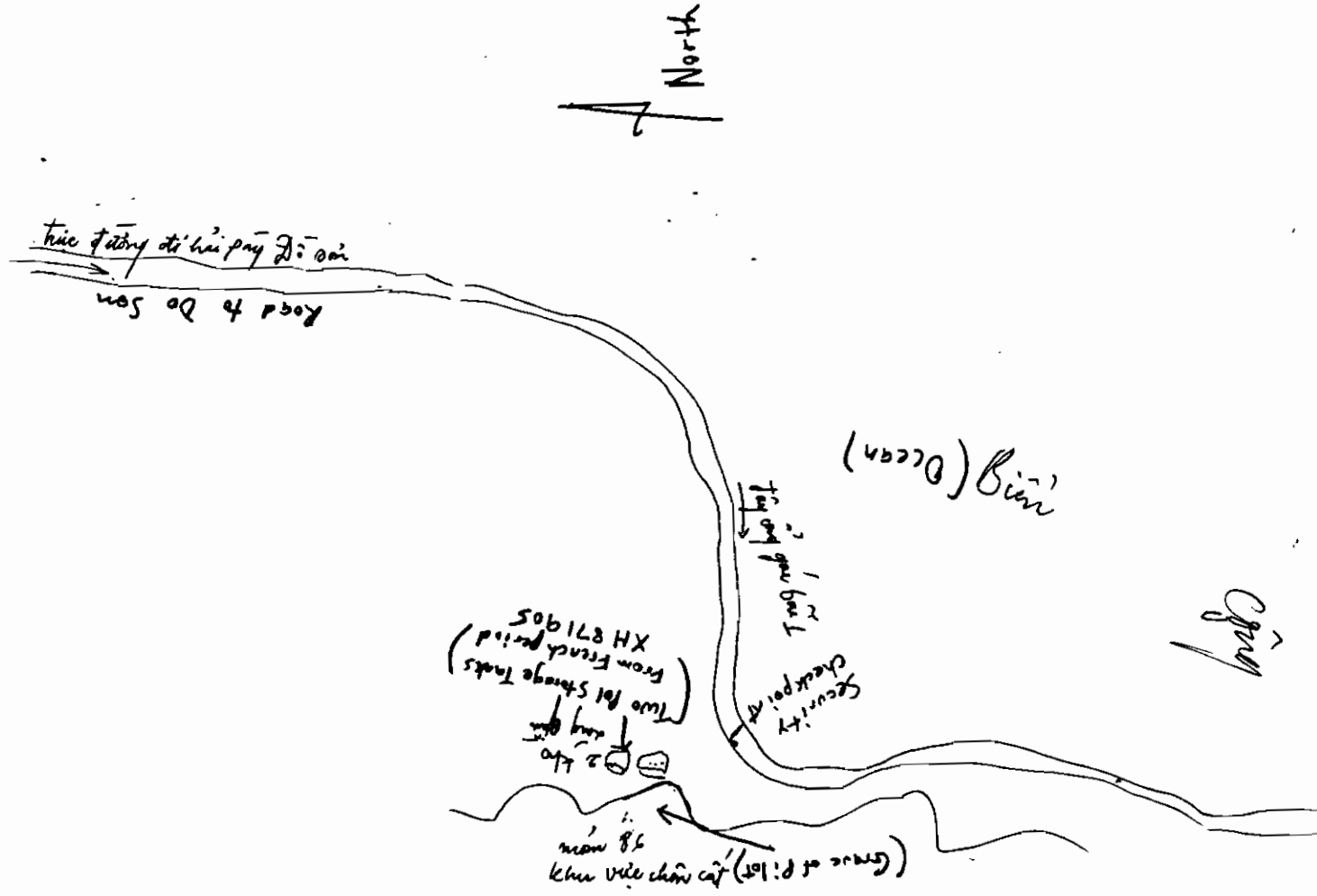




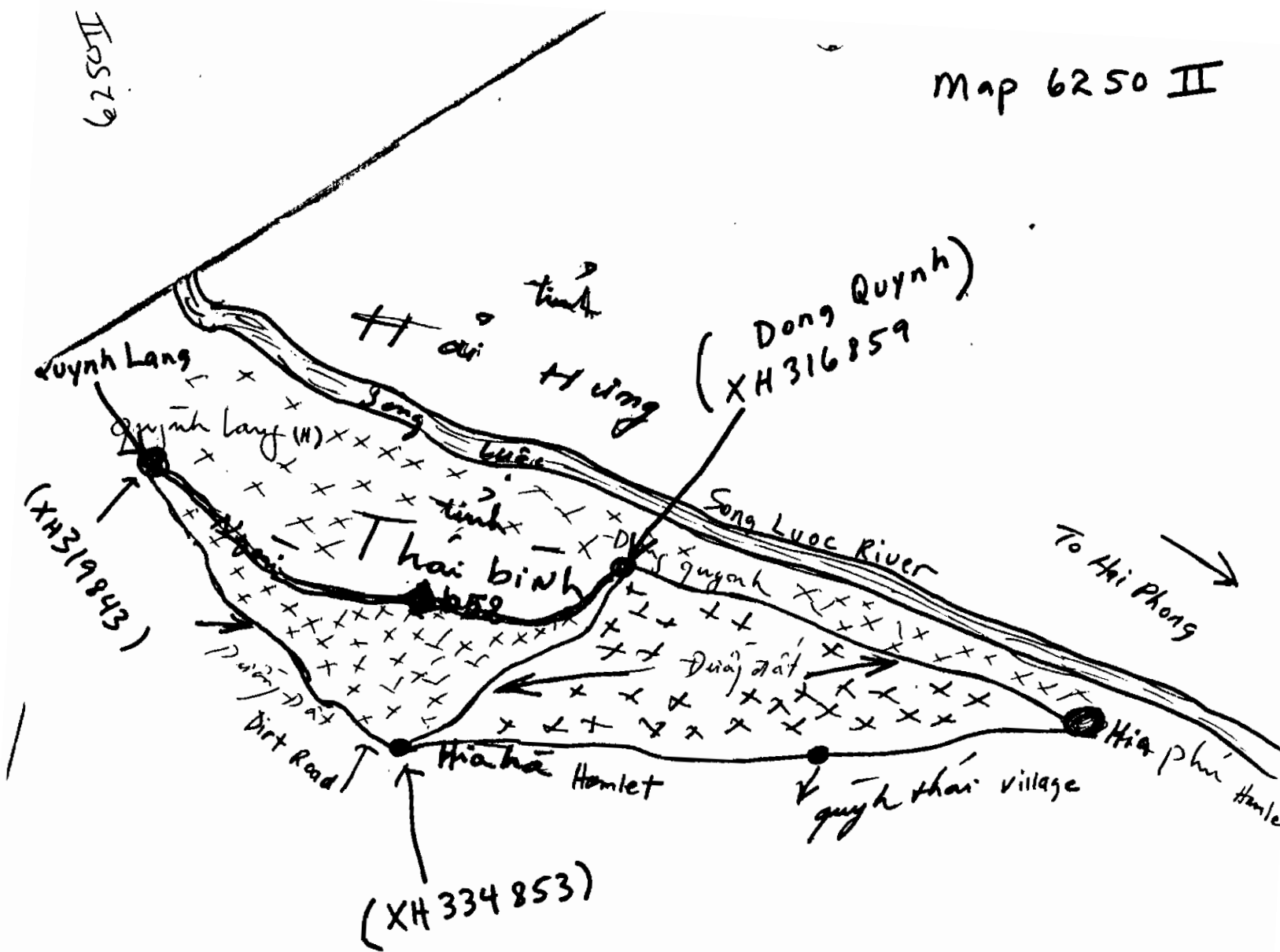
sdw	I	II	III
0589			
6350			
6351			

63501





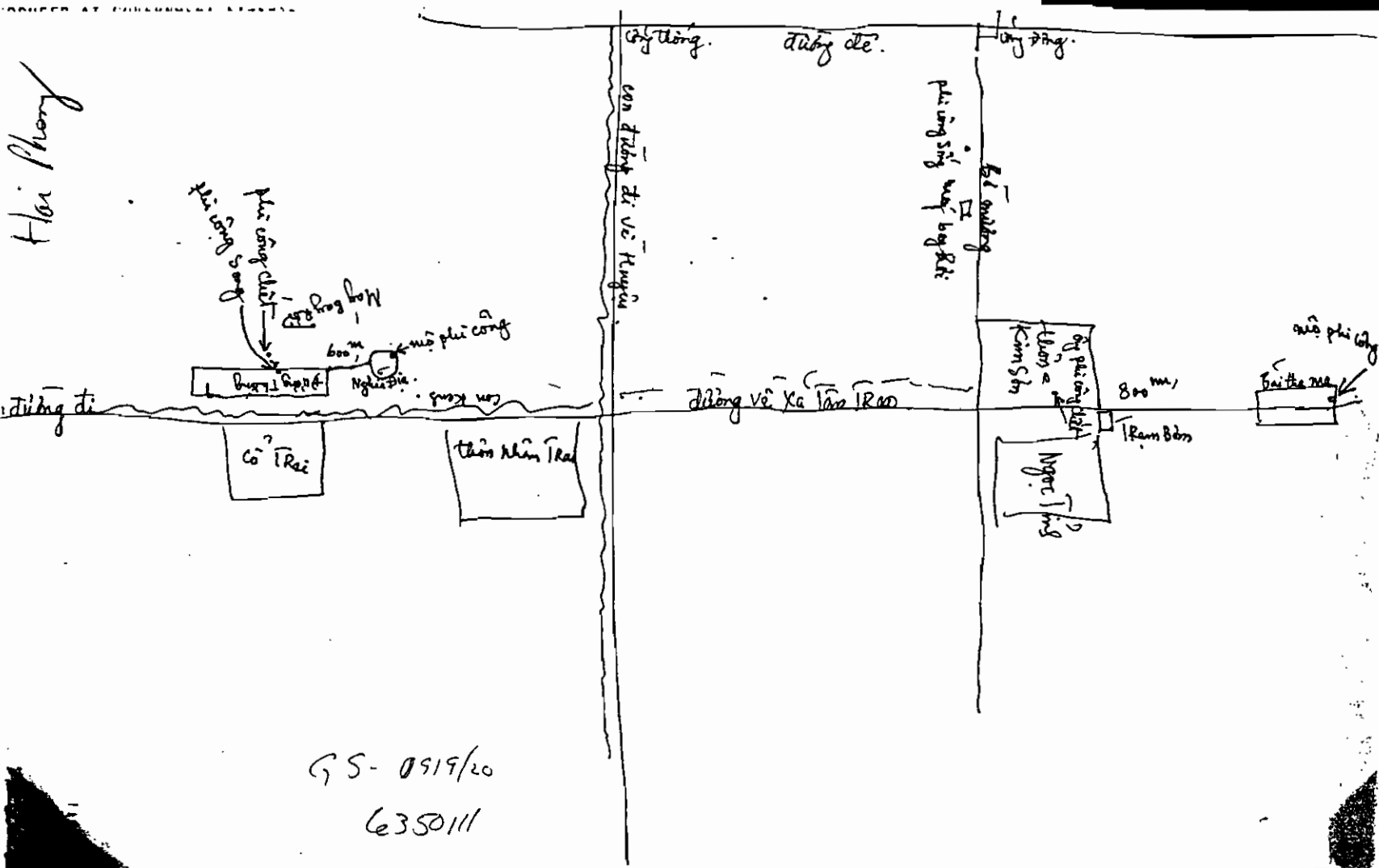
Map 6250 II



B-52
6 Captured

6350111

Hải Phòng



GS-0919/20

6350111

2) (Sketch of place where aircraft crashed and pilots were captured)
 Sơ đồ nơi máy bay rơi và phi công bị bắt sống.

6350 III

Điểm máy bay rơi Δ (Crashsite)
 "Cổng con" nơi phi công rơi ΔΔ phía đông (Watergate where pilot landed to the east)
 "Cầu đem" nơi phi công rơi ΔΔ phía tây. (Bridge where pilot landed to the west)

Bãi biển
 (Ocean)

Ánh sáng
 (estuary)

(Van Uc River)

Sông Van Uc

(Dai Hop Village)
 XH 7990
 Xã Đại Hợp
 - Δ (Crashsite)

Xã An Khê
 (Đoan Xa Village)
 XH 7889

Tây (1st pilot landed)

Cầu đem 2800
 → ΔΔ (2d pilot landed)



Xã Tân Phong
 (XH 7793)

Xã Tân Trào
 (Tan Trao Village)

Sông Đà (River)

Xã Ngọc Sơn
 (XH 7591)

Xã Tân Sơn
 (XH 7992)

6350 III

0822
 0677ava

HK 89-173

VRD'225 Sha Tin

(Ocean)

Cửa Vạn An
(Estuary)

6350 III

7591

N

6350 III
(Sketch of area where ALC crashed and pilot died)
1) Số đồ Nơi Máy bay rơi và phi công chết
Huyện Tiên Lãng Thuộc Hải Phòng (Tien L of H)

Sông Vạn An (River)

Xã Tân Trào
(Tan Trao Village)

Huyện
(Kien Th)

(Đại Hà V)

Sông Đa Dội (River)

(Nsu Doan Village)

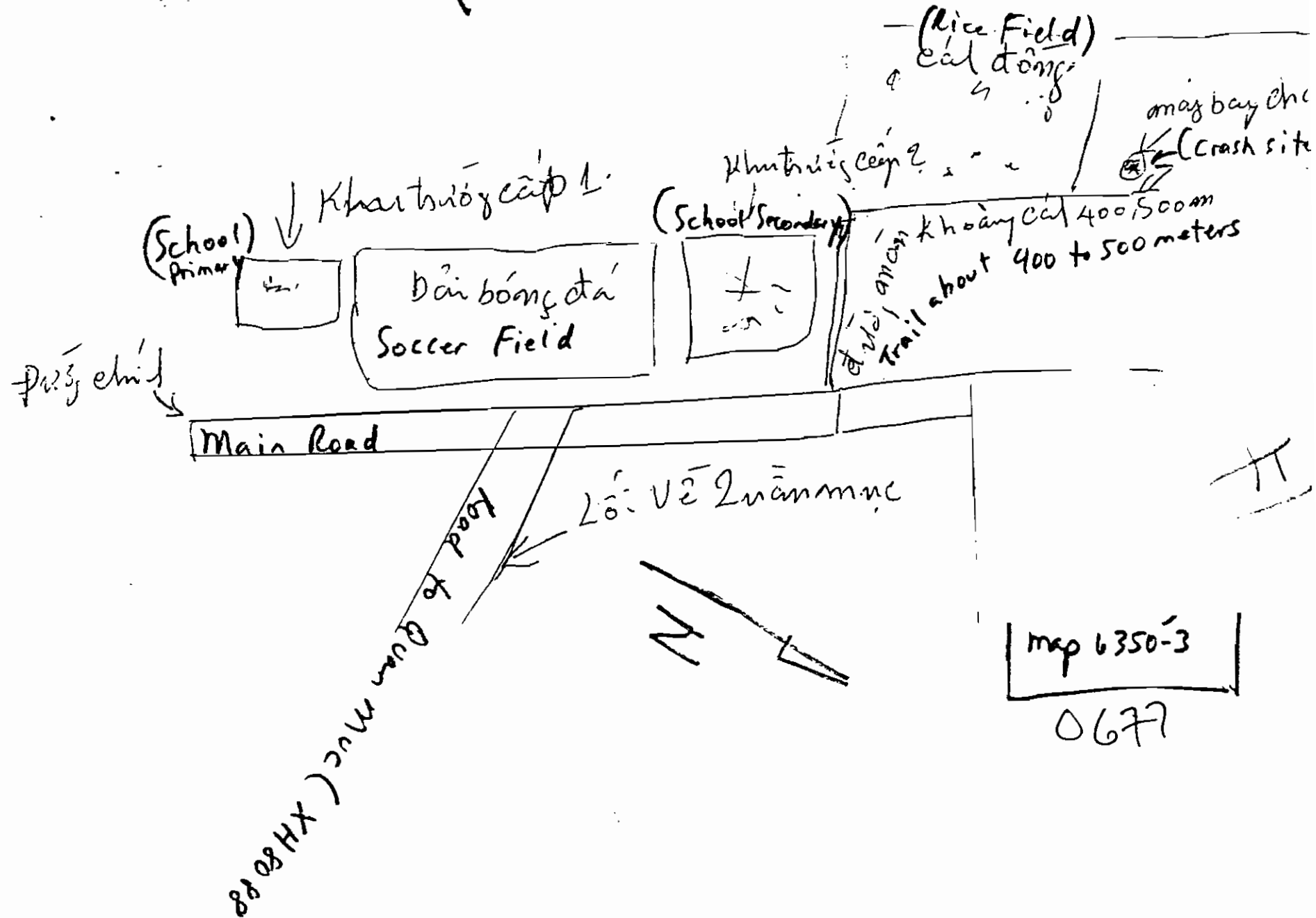
Xã Ngũ Trại (Ngu Tram)

⊙ (grave of pilot)
△ (Crash site)

Xã Tân Phấn
(XH 7793)

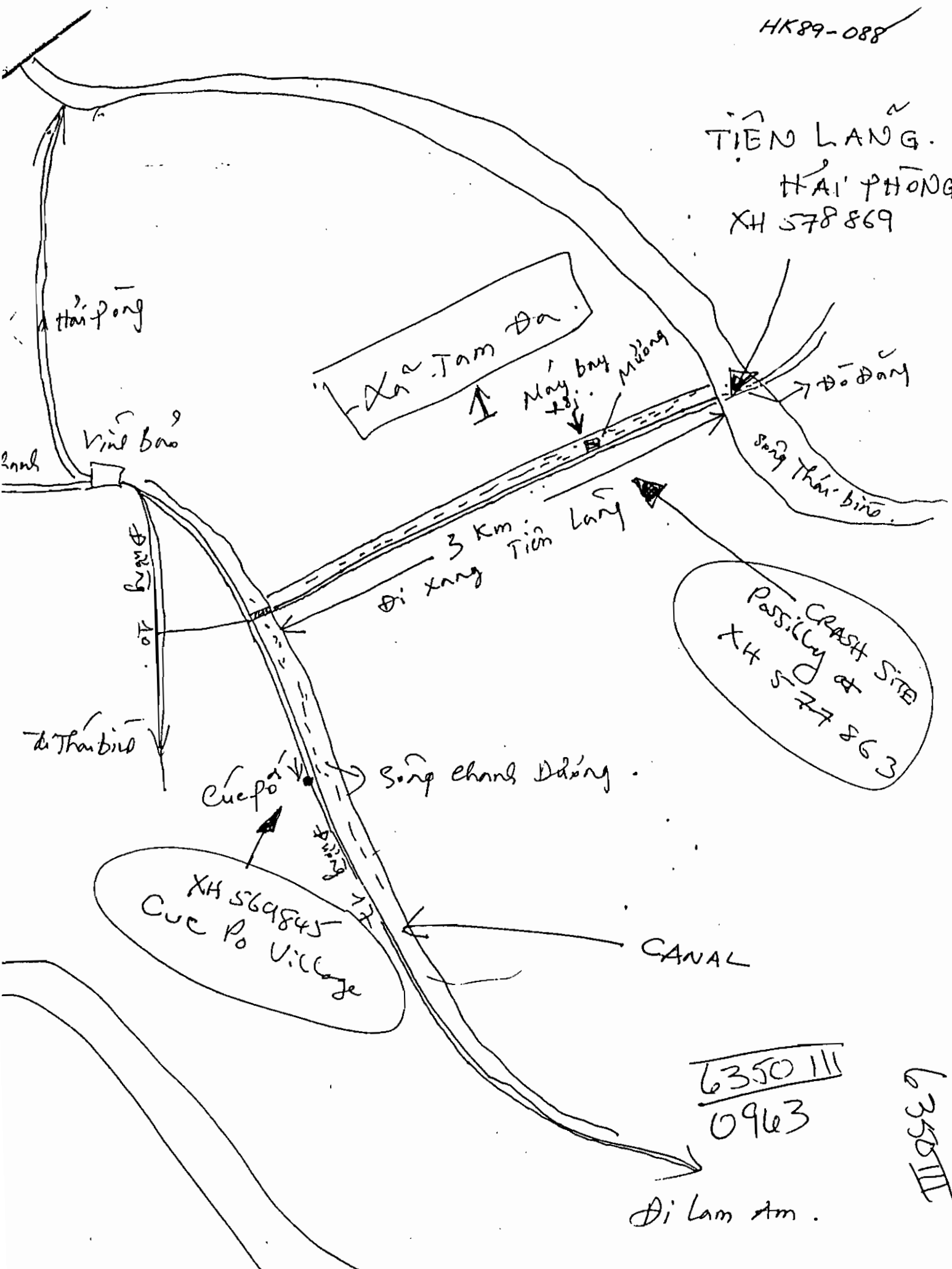
HK 89-177 Hai Phong

Đu máy bay bắn cháy
(A/C on fire over this area) 6350 III



HK89-088

TIEN LANG.
HAI PHONG
XH 578 869



CRASH SITE
Possibly at
XH 577 863

XH 569 845
Cuc Po Village

6350 III
0963

Di Lam An.

6350 III

Vụ phi công chết
(Incident Where Pilot Died)

* Hòn dẫu
(Dau Island)

(X A/C Crashed Here)

map 6350-3
082

đỉnh núi Hô Sơn cồn cát chôn nước to ngày
(Do Son Mountain) (Sand bar)

đường chính ven biển
bãi cát
omien
(Seapinegrove)

xác phi công
của Xông Văn Úc

xác phi công toàn
(Grave of Pilot)

đường đất dọc biển
(Dirt Road Along ocean)

Khu vực Bàng La
(Bang La area)

Khu vực Đại Hộ
(Đại Hộ Village)

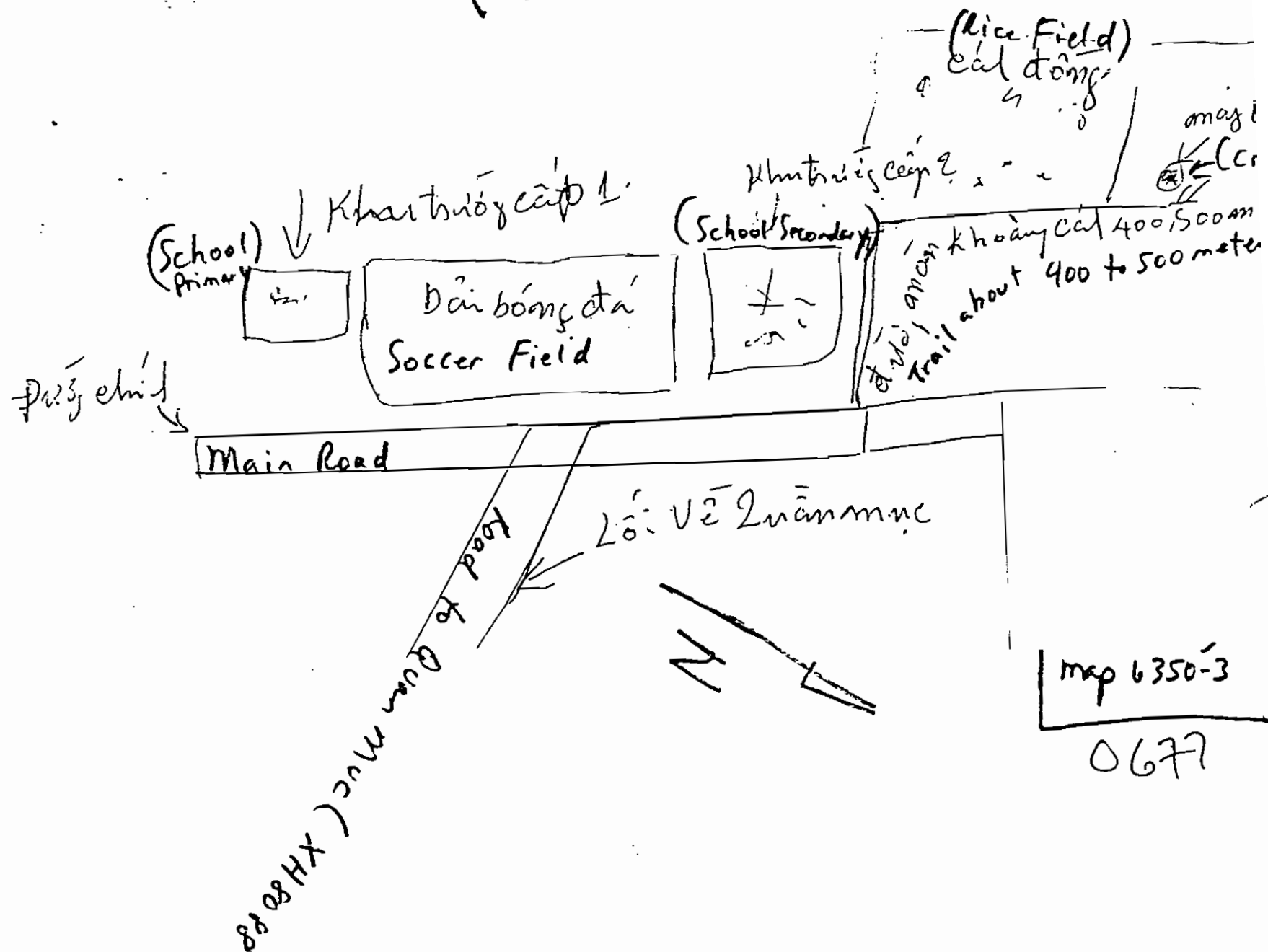
Ám Hải

Nam Hải Hamlet
(Danh Xá Vill
aka Đoàn Xá)

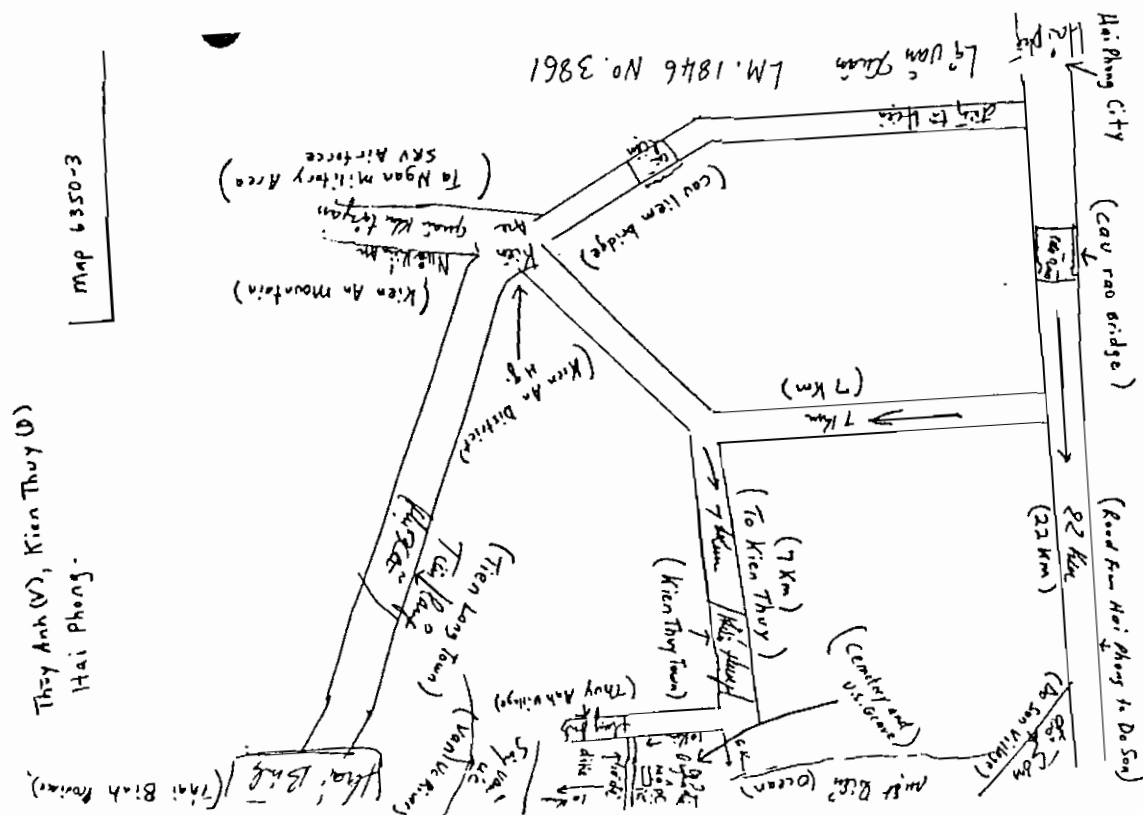
6350-3 - 0822

HK 89-177

Khí may bay dân an
(A/C on fire over this area)

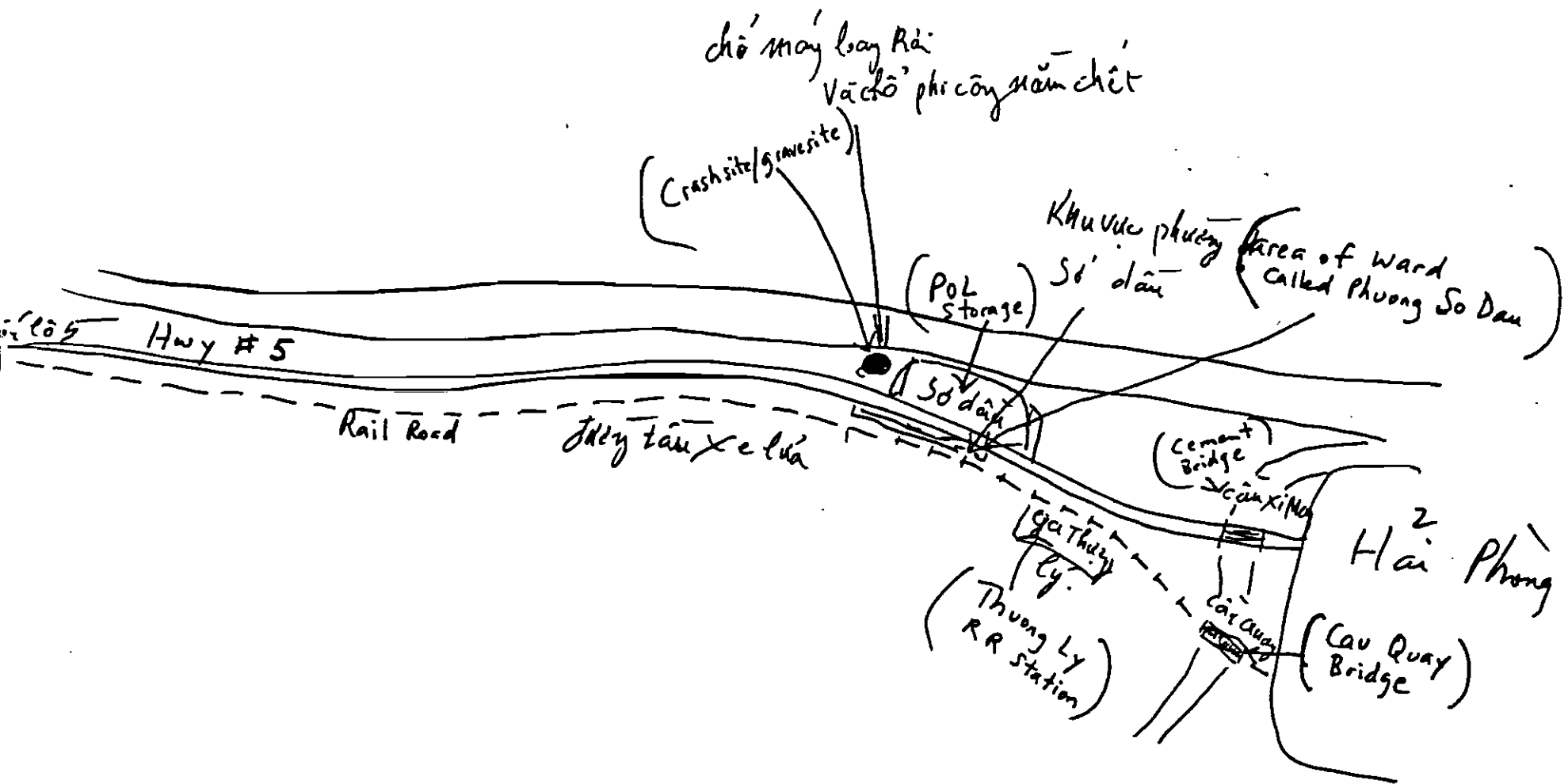


R Perry



SHEET 6350-4

1	XH 700972	A-6A	155626	720906	1919
2	XH 702999	A-6A	155626	720906	1919
▲	XJ 577097	A-4E	150052	670804	0785
4	XJ 577098	A-4	150082	670804	
5	XJ 646154	A-4E	151102	670425	
6	XJ 677012	A-6A	152946	721221	1963
7	XJ 699025	A-6A		721221	1964
8	XJ 716080	A-4E	152048	671018	0869
9	XJ 734006	A-4C	147803	700428	
10	XJ 734007	A-4C	147799	670425	0625
▲	XJ 734062	A-6A	152922	680306	1075
12	XJ 733081	A-4C	148456	660707	
13	XJ 751025	A-4E	152074	680105	0971
14	XJ 750099	A-4C	149619	671004	0848
15	XJ 784155	RF-8G	144623	670921	0840

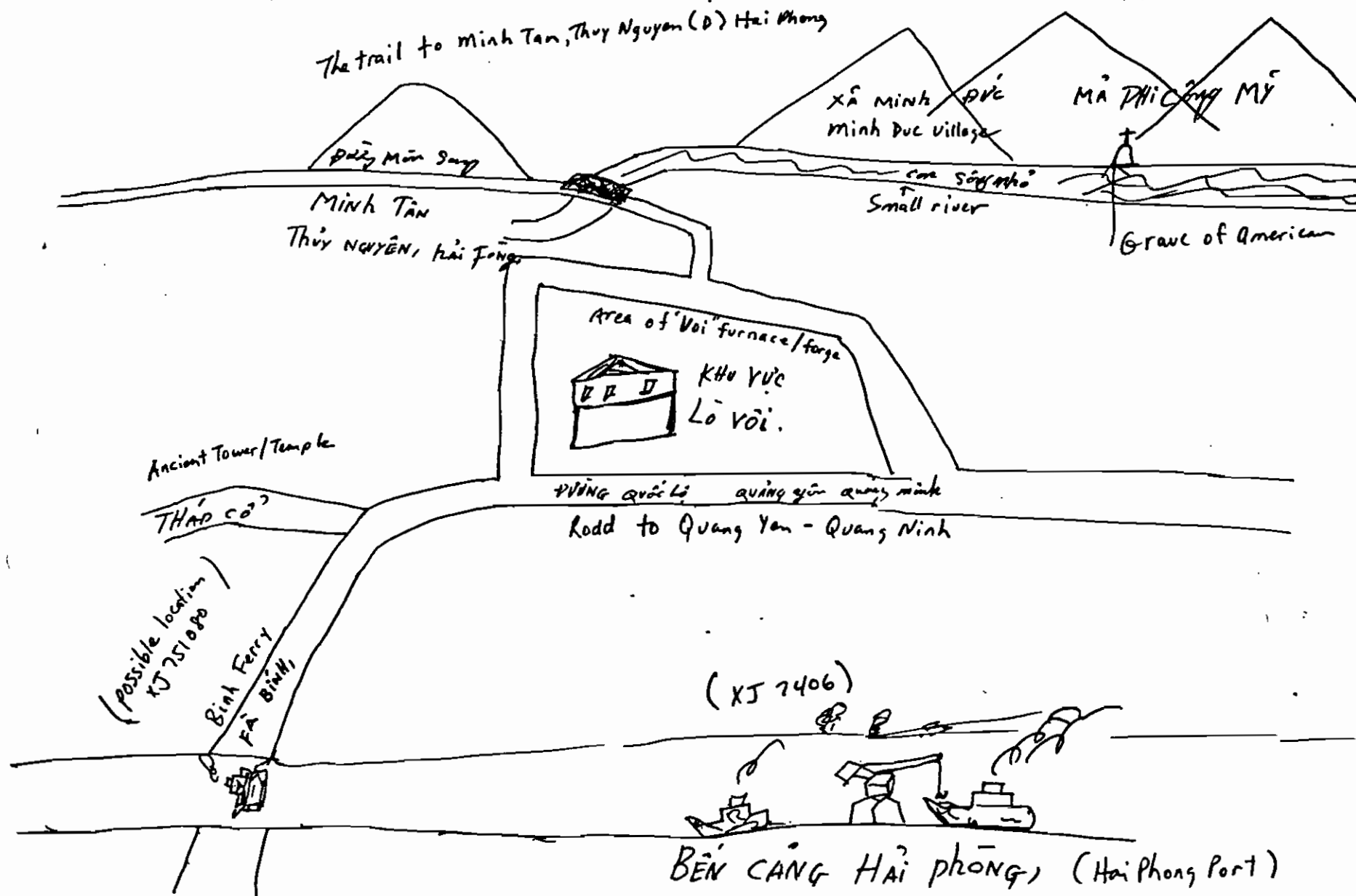


1105E9

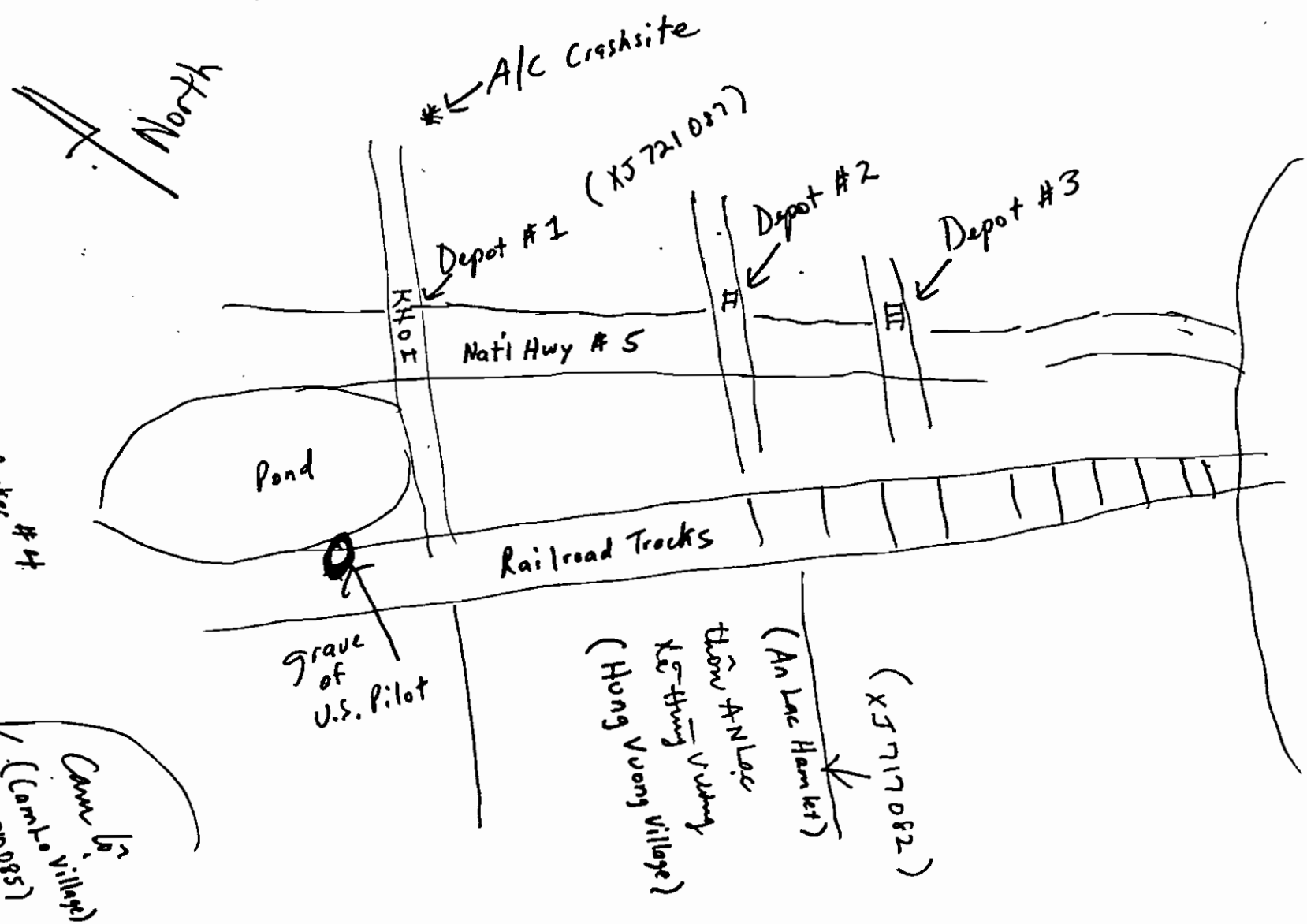
1075

840
K8212

6350



Hai Phong (Hải Phòng)



North

Kilometer Marker #4
→ 4 Km

Cau Bè Village
(Cau Bè Village)
(X 5710085)

6350 IV

635014

(Hai Phong City)

Hải Phòng

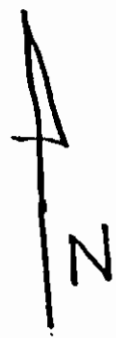
(Road Junction)

Đỗ Sơn

(Đỗ Sơn Town)

Đỗ Sơn

Hải Phòng



năm 1966
(Phan Dung Village where
Pilot captured in 1966)

Xã Phạm Dũng (XS7700)
thị trấn công xã Bắc Giang

Xã Tân An
(Đau Xon Village)
XH 7099

(To Kien An) →

Đa Phúc
(Road Junction)
XS75051X

Đa Phúc

đường sắt
Tân An - Kien An

Hero's monument
(tail of A/C fell here during
1967, no remains)
1967 and it can draw many people

Thị trấn Phố Mới (Hải Phòng City)
(Van Ue River (sic)
Sông Van Ue
Hải Phòng.

Đường
Lạch Tray

Câu 2.10
Hải Phụng.

Ching Day
Cay Luck

Can't look

Cañon 6

Đạo to Kiêm An
Lối rẽ Kiêm An

Lối rẽ liên tục

Nông Trại
Nông Trại
Trại - Dữ

Tray Data

— Grave of U.S. —

Tai Day - Kun

Vice Ndy - co 1

Si quan-then means
be-chit & those

Chợ cá ở Thái Bình
(11) năm 1969.

Wane 1969.

Chitichit Bay
Lam.

800

Aug-14

Đề Ngâm
Nước
Màn

(Dike

第 50 号

27

Dũng Quê. Lỗ Hai Phong - Đồ Sơn.
(Source House) 1945-1954

(Source: House) ~~1946-48~~ 1946-48

677 6350 IV
11

677

6350 IV
III

11

[illegible]

635010



513

